

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý III/2009

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh Quý III/2009	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (*)	196,699,486,272	371,627,314,352
02	2. Các khoản giảm trừ		-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	196,699,486,272	371,627,314,352
11	4. Giá vốn hàng bán (*)	124,644,994,623	253,720,895,689
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	72,054,491,649	117,906,418,663
			-
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6,456,112,956	17,228,090,912
22	7. Chi phí tài chính	(1,245,540,123)	2,314,627,689
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	4,130,629,698	11,331,263,188
24	8. Chi phí bán hàng	1,091,993,437	2,866,321,608
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,301,708,270	16,978,343,015
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	72,362,443,021	112,975,217,263
			-
31	11. Thu nhập khác	(16,384,219,528)	5,327,652,313
32	12. Chi phí khác	(9,574,140,523)	665,230,193
40	13. Lợi nhuận khác	(6,810,079,005)	4,662,422,120
50	14. Lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, LD		-
			0
60	15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65,552,364,016	117,637,639,383
61	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22,033,675	5,120,955,379
62	17. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		-
			-
70	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65,530,330,341	112,516,684,004

80	19. Lợi ích của cổ đông thiểu số		165,407
90	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	65,530,330,341	112,516,518,597
100	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		

Lập ngày, 30 tháng 09 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Võ Duy Hương

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Thanh Hải